|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Khoa học cơ bản** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục Tiểu học** | **Mã số: ………….** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần:Tiếng Việt 2** | **1.2. Tên tiếng Anh:Vietnamese 2** |
| **1.3. Mã học phần: …………………….** | **1.4. Số tín chỉ: 03** |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 15 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Đặng Lê Thủy Tiên |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Trương Thị Thanh Thoài |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: | Tiếng Việt 1 |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về ngôn ngữ học và tiếng Việt.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về ngữ pháp tiếng Việt, văn bản tiếng Việt và phong cách ngôn ngữ chức năng cũng như các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Áp dụng những kiến thức đã học để nhận diện, phân tích được các đơn vị và hiện tượng ngữ pháp tiêu biểu của tiếng Việt, phân tích và tạo lập được văn bản theo các phong cách chức năng và nhận diện, sử dụng các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt; có khả năng vận dụng những tri thức đã học để giải quyết các công việc có liên quan trong giảng dạy Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải có các kỹ năng thuyết trình, phân tích vấn đề, làm việc theo nhóm.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ yêu mến và giữ gìn sự giàu đẹp trong sáng của tiếng Việt.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống về ngữ pháp tiếng Việt bao gồm: từ loại, cụm từ, câu. |
| CLO2 | Nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn bản tiếng Việt. |
| CLO3 | Nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống về phong cách học tiếng Việt. |
| CLO4 | phân tích được các đơn vị và hiện tượng ngữ pháp tiêu biểu của tiếng Việt, phân tích và tạo lập được văn bản theo các phong cách chức năng và nhận diện, sử dụng các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt. |
| CLO5 | Thái độ trân trọng từ ngữ tiếng Việt và có tinh thần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| CLO 1 |  | M |  |  |  |  |  |  | M | M | M |
| CLO 2 |  | M |  |  |  |  |  |  | M | M | M |
| CLO 3 |  | M |  |  |  |  |  |  | M | M | M |
| CLO 4 |  | M |  |  |  |  |  |  | M | M | M |
| CLO 5 |  | M |  |  |  |  |  |  | M | M | M |
| CLO 6 |  |  |  |  |  |  |  |  | M | M | M |
| Tổng hợp học phần |  | M |  |  |  |  |  |  | M | M | M |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | | Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | A2.1. Tuần 5:  1.Phân loại từ loại trong tiếng Việt.  2.Phân tích cấu tạo cụm từ, câu trong tiếng Việt. | 50% |  | CLO 1  CLO 5 | | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Tuần 10:  1.Tạo lập văn bản theo các phong cách chức năng của tiếng Việt.  2.Phân tích các phương tiện tu từ tiếng Việt. | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 5 | |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài ktra cuối kỳ Chương 1  Chương 2  Chương 3 | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | | Bài kiểm tra cuối kỳ có thể theo các hình thức: Tự luận, vấn đáp, bài tập lớn  Đáp ứng đáp án, thang điểm |
|  |  |  |  |  |  | | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (3 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/**  **TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (ở cột 3 bảng 5.1 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1: Ngữ pháp tiếng Việt   * 1. Đại cương về ngữ pháp   1.1.1 Khái niệm  1.1.2 Một số khái niệm chung của ngữ pháp học | 3 | Nắm được những vấn đề ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt | CLO1  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | Chương 1: Ngữ pháp tiếng Việt   * 1. Từ loại tiếng Việt   1.2.1 Khái niệm và tiêu chuẩn phân định từ loại  1.2 2 Hệ thống từ loại tiếng Việt | 3 | Trình bày được khái niệm và hệ thống từ loại tiếng Việt. | CLO1  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 3 | Chương 1: Ngữ pháp tiếng Việt  1.3 Cụm từ  1.3.1 Khái niệm  1.3.2 Phân loại cụm từ | 3 | Nắm khái niệm và sự phân loại cụm từ tiếng Việt. | CLO1  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 4 | Chương 1: Ngữ pháp tiếng Việt  1.4 Câu tiếng Việt  1.4.1 Khái niệm câu  1.4.2 Các đặc trưng của câu  1.4.3 Ba bình diện của câu | 3 | Nắm được khái niệm, đặc điểm, cấu tạo câu tiếng Việt và phân tích câu tiếng Việt trên các bình diện khác nhau. | CLO1  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | A2.1. |
| 5 | Kiểm tra:  1.Phân loại từ loại trong tiếng Việt.  2.Phân tích cấu tạo cụm từ, câu trong tiếng Việt. | 3 |  | CLO1  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn |  |  |
| 6 | Chương 2: Văn bản tiếng Việt  2.1 Đại cương về văn bản  2.1.1 Khái niệm  2.1.2 Đặc trưng của văn bản  2.2 Liên kết trong văn bản  2.2.1 Khái niệm liên kết | 3 | Nắm được khái niệm, đặc trưng của văn bản và liên kết trong văn bản tiếng Việt. | CLO2  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 2  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | ………. |
| 7 | Chương 2: Văn bản tiếng Việt  2.2 Liên kết trong văn bản  2.2.2 Các kiểu liên kết trong văn bản | 3 | Nắm được các kiểu liên kết trong văn bản tiếng Việt, phân tích liên kết trong văn bản tiếng Việt | CLO2  CLO4  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 2  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 8 | Chương 2: Văn bản tiếng Việt  2.3 Kết cấu của văn bản  2.3.1 Khái niệm  2.3.2 Bố cục ba phần của văn bản | 3 | Nắm được kết cấu và phân tích được kết cấu văn bản tiếng Việt. | CLO2  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 9 | Chương 2: Văn bản tiếng Việt  2.4 Đoạn văn  2.4.1 Khát quát về đoạn văn  2.4.2 Cấu trúc đoạn văn | 3 | Nắm được khái quát chung về đoạn văn và cấu trúc đoạn văn. Phân tích các kiểu cấu trúc đoạn văn trong tiếng Việt. | CLO2  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 2  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 10 | 1.Tạo lập văn bản theo các phong cách chức năng của tiếng Việt.  2.Phân tích cấu trúc đoạn văn. | 3 |  | CLO2  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn |  | A2.2 |
| 11 | Chương 3: Phong cách học tiếng Việt  3.1 Phong cách ngôn ngữ chức năng  3.1.1 Khái niệm  3.1.2 Các phong cách ngôn ngữ chức năng của tiếng Việt | 3 | Nắm được đặc điểm của các phong cách ngôn ngữ chức năng của tiếng Việt | CLO3  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 12 | Chương 3: Phong cách học tiếng Việt  3.1 Phong cách ngôn ngữ chức năng (tiếp theo) | 3 | Nắm được đặc điểm của các phong cách ngôn ngữ chức năng của tiếng Việt | CLO3  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 13 | Chương 3: Phong cách học tiếng Việt Việt  3.2 Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt  3.2.1 Khái niệm  3.2.2 Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt | 3 | Nắm được lý thuyết và phân tích các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt trong văn bản. | CLO3  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 14 | Chương 3: Phong cách học tiếng Việt Việt  3.2 Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt (tiếp theo) | 3 | Nắm được khái niệm, đặc điểm của các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt gồm: biện pháp tu từ vựng, biện pháp tu từ ngữ nghĩa. | CLO3  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 15 | Bài tập:  1.Phân tích cấu trúc đoạn văn.  2. Phân tích các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt | 3 |  | CLO3  CLO5  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  | 1.Ngữ pháp tiếng Việt  2.Văn bản tiếng Việt  3.Phong cách học tiếng Việt | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Bài kiểm tra cuối kỳ có thể theo các hình thức: Tự luận, vấn đáp, bài tập lớn  Đáp ứng đáp án, thang điểm |  | A3 |

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Lê A, Đỗ Xuân Thảo | 2015 | Giáo trình Tiếng Việt 1, 2,3 | NXB ĐH Sư phạm |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Bùi Minh Toán | 2004 | Tiếng Việt đại cương - ngữ âm | NXB ĐH Sư phạm |
| 3 | Đỗ Hữu Châu | 2004 | Giáo trình Từ vựng học tiếng Việt | NXB ĐH Sư phạm |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3 |

**9. Rubric đánh giá:** Không

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** | |
|  |